

Số: 33/NQ-HĐND

Rạch Giá, ngày 23 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và
dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách tỉnh; ngân sách cấp huyện; ngân sách cấp xã năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh; ngân sách cấp huyện; ngân sách cấp xã năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Xét Tờ trình số 329/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Nội dung cụ thể như sau (kèm theo các phụ lục):

1. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.371.000 triệu đồng. Gồm:

- Khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 9.200 triệu đồng.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 5.700 triệu đồng.

- Thuế công thương nghiệp: 380.000 triệu đồng.

- Thu lệ phí trước bạ: 104.000 triệu đồng.

- Thuế phi nông nghiệp: 800 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 128.900 triệu đồng.

- Thuế bảo vệ môi trường 200 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 650.000 triệu đồng.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 22.600 triệu đồng.

- Thu phí lệ phí: 21.400 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 48.200 triệu đồng.

2. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng: 1.312.410 triệu đồng. Bao gồm:

a. Ngân sách thành phố:

Tổng thu cân đối ngân sách được sử dụng: 1.186.750 triệu đồng, trong đó:

- Thu được hưởng theo phân cấp: 875.290 triệu đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh: 311.460 triệu đồng

b. Ngân sách phường, xã:

Tổng thu cân đối được sử dụng: 125.660 triệu đồng, trong đó:

- Thu được hưởng theo phân cấp: 30.010 triệu đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh: 95.650 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 là 1.312.410 triệu đồng. Bao gồm:

3.1. Ngân sách thành phố: 1.186.750 triệu đồng, chi cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 390.000 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 781.727 triệu đồng

- Dự phòng: 15.023 triệu đồng

3.2. Chi ngân sách xã: 125.660 triệu đồng, trong đó:

- Chi thường xuyên: 123.196 triệu đồng

- Chi dự phòng: 2.464 triệu đồng

Điều 2. Một số biện pháp chủ yếu tổ chức thực hiện tài chính ngân sách năm 2025.

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu theo Nghị quyết HĐND thành phố giao. Tập trung thực hiện các

giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN. Nâng cao chất lượng công tác dự báo thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, nợ đọng thuế. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đề ra các biện pháp xử lý có hiệu quả về nợ đọng thuế kịp thời nộp vào ngân sách Nhà nước và hạn chế phát sinh nợ thuế mới, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế theo quy định.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật, nhất là các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra trong việc quản lý và sử dụng ngân sách; Xử lý đầy đủ, kịp thời theo pháp luật đối với những cá nhân và tập thể vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra; Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai trong quản lý tài chính ngân sách theo đúng Luật ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp thu ngân sách địa phương dự kiến giảm so với dự toán được giao, UBND thành phố và phường, xã phải chủ động sử dụng các nguồn lực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn cải cách tiền lương còn dư để xử lý cân đối; trường hợp sau khi sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp không đảm bảo bù đắp số giảm thu, phải thực hiện sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán năm 2025 sang năm sau.

4. Ưu tiên dành nguồn kinh phí chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ XIII, rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ về quốc phòng-an ninh. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cấp thiết.

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp Chi cục thuế thành phố triển khai ngay từ đầu năm nhiệm vụ thu ngân sách năm 2025 cho các địa phương, đơn vị, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán; chủ động rà soát sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được phân bổ. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí; triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, kinh phí hội nghị, hội thảo; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý, sử dụng tài sản.

6. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về đất đai, giá bồi hoàn giải phóng mặt bằng.

7. Thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy tăng thu, chú trọng các nguồn thu lớn như: thuế công thương nghiệp, thuế trước bạ, phí lệ phí và thu khác ngân sách. Riêng đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm phải có kế hoạch phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tuyến đường đô thị L1 đến L12 và đồng thời lập hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất khởi điểm ở các trục bộ hạ trí, 02 khu đất quảng trường Trần Quang Khải và một số thửa đất công trên địa bàn thành phố...; thường xuyên giám sát, theo dõi tiến độ các dự án đường số 2, chợ nông hải sản và các khu tái định cư, kịp thời đối chiếu khi có nguồn thu phát sinh đảm bảo dự toán thu tiền sử dụng đất được giao.

8. Cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương: tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo hướng dẫn của cấp trên để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định, phân đầu tăng thu để tạo nguồn cải cách tiền lương của ngân sách và dành nguồn chủ động thực hiện các chế độ chính sách, an sinh xã hội theo quy định (sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đơn đốc giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá Khóa XII, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND 12 phường, xã;
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhỏ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23/12/2024 của HĐND thành phố Rach Giá)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.312.410.000	
I	Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp	905.300.000	
-	Thu ngân sách thành phố hưởng 100%	39.300.000	
-	Thu ngân sách thành phố hưởng từ các khoản thu phân chia	866.000.000	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	368.634.000	
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	101.759.000	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	266.875.000	
III	Nguồn cải cách tiền lương thành phố cân đối	38.476.000	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.312.410.000	
I	Chi cân đối ngân sách thành phố	1.312.410.000	
1	Chi đầu tư phát triển	390.000.000	
2	Chi thường xuyên	884.623.000	
3	Dự phòng ngân sách	17.487.000	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	20.300.000	
II	Chi các chương trình mục tiêu		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố Rach Giá)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán Tỉnh giao	Dự toán HĐND TP giao	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III)	1.371.000.000	1.371.000.000	
I	Tổng thu nội địa	1.371.000.000	1.371.000.000	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý			
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	9.200.000	9.200.000	
3	Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	5.700.000	5.700.000	
4	Thuế công thương nghiệp DV ngoài quốc doanh	380.000.000	380.000.000	
	Thuế giá trị gia tăng	326.000.000	326.000.000	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.000.000	46.000.000	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.300.000	2.300.000	
	Thuế tài nguyên	5.700.000	5.700.000	
5	Lệ phí trước bạ	104.000.000	104.000.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800.000	800.000	
7	Thuế thu nhập cá nhân	128.900.000	128.900.000	
8	Thuế bảo vệ môi trường	200.000	200.000	
9	Thu tiền sử dụng đất	650.000.000	650.000.000	
10	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	22.600.000	22.600.000	
11	Thu phí lệ phí	21.400.000	21.400.000	
	- Trung ương, tỉnh	9.700.000	9.700.000	
	- Phí địa phương	3.500.000	3.500.000	
	- Lệ phí môn bài	8.200.000	8.200.000	
12	Thu khác Ngân sách	48.200.000	48.200.000	
	- Trung ương, tỉnh	21.400.000	21.400.000	
	- Địa phương	26.800.000	26.800.000	
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu			
III	Các khoản huy động, đóng góp			
*	Thu cân đối Ngân sách được hưởng	1.312.410.000	1.312.410.000	
	1. Ngân sách thành phố	1.186.749.530	1.186.749.530	
	2. Thu ngân sách phường, xã	125.660.470	125.660.470	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố Rach Giá).

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND thành phố giao	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng chi ngân sách	<u>1.312.410.000</u>	<u>1.312.410.000</u>	
A	Tổng chi ngân sách thành phố	<u>1.186.749.530</u>	<u>1.186.749.530</u>	
1	Chi đầu tư phát triển	390.000.000	390.000.000	
2	Chi thường xuyên	781.726.530	781.726.530	
a	Sự nghiệp kinh tế		68.191.826	
b	Sự nghiệp môi trường		73.150.000	
c	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		481.293.869	
d	SN Văn hóa TT, DL và phát thanh truyền hình		6.769.593	
e	Chi đảm bảo xã hội		58.593.234	
f	Chi quản lý hành chính		49.264.310	
g	Chi an ninh quốc phòng		6.880.849	
h	Chi sự nghiệp khác		5.483.142	
i	Chi MSSC, chi khác và hỗ trợ hội đặc thù		8.555.101	
j	Chi khen thưởng		4.500.000	
k	Chi tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương		19.044.606	
3	Dự phòng	15.023.000	15.023.000	
B	Tổng chi ngân sách phường, xã	125.660.470	125.660.470	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÀ



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU - CHI NSNN PHƯỜNG, XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố Rạch Giá)

Đơn vị: 1.000 đồng

	DT 2025	Vinh Thanh Vân	Rạch Sỏi	Vinh Lợi	Vinh Thanh	Vinh Quang	Vinh Lạc	Vinh Hiệp	An Hòa	An Bình	Vinh Thông	Phi Thông
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	536.750.000	77.935.000	26.867.000	19.255.000	77.540.000	53.890.000	101.380.000	20.910.000	126.353.000	24.220.000	4.115.000	4.285.000
I. Thu ngân sách Chi cục thuế quản lý	525.300.000	76.400.000	26.170.000	18.940.000	76.770.000	52.455.000	99.830.000	20.465.000	123.850.000	23.590.000	2.820.000	4.010.000
1/. Thuế công thương nghiệp ngoài QĐ	380.000.000	54.220.000	16.780.000	14.850.000	66.540.000	29.955.000	73.960.000	15.605.000	92.560.000	13.780.000	500.000	1.250.000
- Thuế GTGT	326.000.000	46.310.000	15.380.000	11.580.000	64.810.000	26.155.000	52.990.000	13.985.000	81.070.000	12.180.000	390.000	1.150.000
- Thuế TNDN	46.000.000	7.200.000	1.390.000	3.270.000	1.690.000	3.750.000	14.450.000	1.620.000	11.010.000	1.410.000	110.000	100.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.300.000	710.000			20.000	50.000	850.000		480.000	190.000		
- Thuế tài nguyên	5.700.000		10.000		20.000		5.670.000					
2/. Thuế thu nhập cá nhân	40.300.000	8.400.000	4.600.000	1.400.000	2.900.000	4.450.000	8.920.000	600.000	7.000.000	1.600.000	130.000	300.000
3/. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800.000	180.000	40.000	50.000	100.000	80.000	160.000	10.000	120.000	60.000		
4/. Thu lệ phí trước bạ	104.000.000	13.600.000	4.750.000	2.640.000	7.230.000	17.840.000	16.790.000	4.250.000	24.100.000	8.150.000	2.190.000	2.460.000
5/. Thuế bảo vệ môi trường	200.000					130.000			70.000			
II. Thu ngân sách phòng tài chính quản lý	11.450.000	1.535.000	697.000	315.000	770.000	1.435.000	1.550.000	445.000	2.503.000	630.000	1.295.000	275.000
1/. Phí, lệ phí, trong đó:	8.850.000	1.385.000	577.000	300.000	670.000	1.155.000	1.465.000	265.000	2.313.000	530.000	55.000	135.000
2/. Thu khác ngân sách	2.600.000	150.000	120.000	15.000	100.000	280.000	85.000	180.000	190.000	100.000	1.240.000	140.000
* Thu ngân sách xã được sử dụng	125.660.470	15.073.906	10.085.009	8.308.403	12.472.107	14.019.282	10.152.537	9.802.452	12.750.576	10.982.864	9.366.590	9.739.291
B. TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHƯỜNG, XÃ	125.660.470	15.073.906	10.085.009	8.308.403	12.472.107	14.019.282	10.152.537	9.802.452	12.750.576	10.982.864	9.366.590	9.739.291
Biên chế được duyệt	295	29	26	21	28	33	28	26	30	27	23	24
Biên chế có mặt hiện tại	233	28	23	20	19	20	20	20	21	22	20	20
Biên chế thiếu	62	1	3	1	9	13	8	6	9	5	3	4
Số lượng khu phố, ấp	72	10	5	4	8	10	5	5	8	6	5	6
I. Chi thường xuyên	123.196.470	14.769.906	9.883.009	8.142.403	12.222.107	13.733.282	9.950.537	9.606.452	12.494.576	10.762.864	9.179.590	9.544.291
* Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	46.024.377	5.225.216	3.971.334	3.314.551	4.402.586	4.992.329	4.147.802	3.940.269	4.476.431	4.178.352	3.623.303	3.752.204
* Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ	50.997.685	6.273.448	3.639.468	2.955.795	5.347.398	5.978.028	3.653.034	3.522.572	5.443.308	4.206.892	3.454.373	3.615.917
* Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	26.174.408	3.271.242	2.272.207	1.872.057	2.472.123	2.762.925	2.149.701	2.143.612	2.574.837	2.377.620	2.101.914	2.176.170
II. Dự phòng (2% chi thường xuyên)	2.464.000	304.000	202.000	166.000	250.000	286.000	202.000	196.000	256.000	220.000	187.000	195.000